

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Hoàng Đức Vịnh

Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành:

- Chị Bùi Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu 10, phường BCh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nơi sinh sống: Thôn CPh, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Anh Vũ Văn Đ; nơi cư trú: Thôn CPh, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 13-8-2020. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau trong quan hệ tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải và bản chị T và anh Đ đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19-01-2021, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Văn Đ.

[2] Về con chung: Chị T và anh Đ đều xác nhận vợ chồng không có con chung, nên không xét giải quyết

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Đ xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh Đ thỏa thuận: Chị T nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả đối thoại và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 32; 33; 34 và 35 Luật Hòa giải;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Văn Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 00017481 ngày 29-01-2021, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh